

THÔNG BÁO
Về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí;
Hỗ trợ chi phí học tập; Trợ cấp xã hội

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về Quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 28 tháng 3 năm 2002 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I Phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/ BGD&ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của liên tịch

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Nhà trường thông báo nộp hồ sơ thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ và trợ cấp xã hội học năm học 2025 – 2026 đối với sinh viên đang học tập tại trường như sau:

I. Đối tượng và hồ sơ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội: (Xem tại Phụ lục kèm theo).

Các sinh viên thuộc diện chính sách làm hồ sơ 01 lần/khóa học.

(Riêng có liên quan đến hộ nghèo và hộ cận nghèo căn cứ theo giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do địa phương cấp).

II. Thời gian địa điểm nộp hồ sơ

1. **Thời gian:** Từ ngày 15/9/2025 đến ngày 30/9/2025

2. **Địa điểm:** Phòng Công tác HSSV (Tầng 1, nhà A2).

III. Tổ chức thực hiện

- Thường trực thực hiện hướng dẫn, tổng hợp hồ sơ chế độ chính sách.
- Các Khoa đào tạo, Cố vấn học tập, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên tổ chức triển khai phổ biến nội dung chi tiết đến HSSV kịp thời.
- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc sinh viên đến phòng Công tác HSSV để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTSV.



TS. Hoàng Hùng Thắng

Phụ lục: ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, TRỢ CẤP XÃ HỘI
(Kèm theo Thông báo số: 449/TB – ĐHCNQN, ngày 15 tháng 9 năm 2025)

A. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

TT	Đối tượng được xét miễn, giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)
1	Các đối tượng theo Quy định tại Pháp lệnh ưu đãi với người có công với cách mạng đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: 1. Người có công với cách mạng (Liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng. 2. Thân nhân người có công với cách mạng bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ.	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP) 2. Giấy xác nhận của cơ quan quản lý người có công với cách mạng có con thuộc diện miễn học phí 3. Bản sao giấy khai sinh
2	Sinh viên khuyết tật	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP). 2. Giấy xác nhận khuyết tật.
3	Sinh viên đủ 22 tuổi trở xuống trở xuống tuổi thuộc các trường hợp sau: a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi; b) Mồ côi cả cha và mẹ; c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật; d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP). 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao Quyết định trợ cấp xã hội.

TT	Đối tượng được xét miễn, giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)
	đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật; g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.	
4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng chính phủ	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP). 2. Giấy xác nhận hộ nghèo do UBND xã cấp. (Nộp hàng năm) 3. Xác nhận thông tin về cư trú còn thời hạn sử dụng 4. Giấy khai sinh
5	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, O Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP). 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Xác nhận thông tin về cư trú còn thời hạn sử dụng

TT	Đối tượng được xét miễn, giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)
	khăn hoặc đặc biệt khó khăn	
Đối tượng được giảm 70% học phí		
6	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	- Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP). - Bản sao giấy khai sinh - Xác nhận thông tin về cư trú còn thời hạn sử dụng - Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.
Đối tượng được giảm 50% học phí		
7	Học sinh sinh viên là con cán bộ, viên chức, công chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	- Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP). - Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha, mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp - Mình chứng nhận trợ cấp hàng tháng của cha, mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức BHXH cấp. - Xác nhận thông tin về cư trú còn thời hạn sử dụng

B. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ XÉT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Đối tượng	Hồ sơ (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)	Mức hỗ trợ
Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo	- Đơn đề nghị hỗ trợ CPHT (Mẫu 2/MGHP). - Bản sao giấy khai sinh - Bản sao giấy chứng nhận dân tộc thiểu số; sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo năm 2025. - Bản sao hộ khẩu thường trú (Hồ sơ nộp theo từng kì)	Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

C. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI

Đối tượng	Hồ sơ	Mức trợ cấp
Sinh viên là người dân tộc ít người có HKTT ít nhất 03 năm ở Vùng cao, vùng sâu, và vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH)	140.000 đồng/tháng

Đối tượng (Tính đến ngày SV nhập học)	Hồ sơ	Mức trợ cấp
	- 01 đơn xác nhận của chính quyền địa phương, sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người ở vùng cao có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 03 năm trở lên. - 01 hộ khẩu (bản sao có công chứng); - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng).	
Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng). - 01 giấy chứng tử của cha và mẹ (bản sao có công chứng) - 01 Giấy xác nhận của phòng Lao động, Thương binh xã hội cấp Huyện, Thị xã, quận, TP trên cơ sở đề nghị của UBND xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của sinh viên về hoàn cảnh khó khăn, không có nguồn cung cấp tài chính thường xuyên.	100.000 đồng/tháng
Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 bản sao biên bản giám định y khoa của hội đồng Y khoa (có ghi rõ tỷ lệ phần trăm về khả năng lao động bị suy giảm). - 01 xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn của sinh viên.	
Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập (có học lực từ loại Khá trở lên) là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 giấy chứng nhận hoặc sổ học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. (Sinh viên thuộc đối tượng này phải làm lại hồ sơ xét TCXH mỗi kỳ) - Có điểm rèn luyện ≥ 70 và điểm trung bình	

Đối tượng	Hồ sơ	Mức trợ cấp
	học tập trong kỳ được xét ≥ 7.0 .	

* Lưu ý:

Các vấn chưa rõ đề nghị liên hệ phòng Công tác Học sinh sinh viên – tầng 1, nhà A2 để được hỗ trợ.